

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 48/2024/NQ-HĐND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 12 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

**Quy định một số mức chi cụ thể cho công tác phổ biến,
giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở
trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh**

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH KHÓA X KỲ HỌP THỨ HAI MƯƠI

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm
2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm
pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

Căn cứ Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Luật Hòa giải ở cơ sở ngày 20 tháng 6 năm 2013;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Nghị định số 28/2013/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2013 của Chính
phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phổ biến, giáo
dục pháp luật;*

*Căn cứ Nghị định số 15/2014/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2014 của
Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hòa giải ở
cơ sở;*

*Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính
phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản
quy phạm pháp luật; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020
của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP
ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện
pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số
59/2024/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một
số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính
phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản
quy phạm pháp luật đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số
154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ;*

Căn cứ Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg ngày 22 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật;

Căn cứ Thông tư số 56/2023/TT-BTC ngày 18 tháng 8 năm 2023 của Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở;

Xét Tờ trình số 7353/TTr-UBND ngày 20 tháng 11 năm 2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố về dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố quy định một số mức chi cụ thể cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh và Tờ trình số 7648/TTr-UBND ngày 28 tháng 11 năm 2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố về tiếp thu, giải trình kết quả thẩm tra và sửa đổi, bổ sung dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố quy định một số mức chi cụ thể cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh. Báo cáo thẩm tra số 1300/BC-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2024 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân Thành phố; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Nghị quyết này quy định một số mức chi cụ thể cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Nghị quyết này áp dụng đối với các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân được giao nhiệm vụ theo quy định có liên quan đến công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Nội dung chi và mức chi

1. Chi biên soạn một số tài liệu phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải cơ sở đặc thù.

a) Xây dựng tờ gấp pháp luật (bao gồm biên soạn, biên tập, thẩm định):

- Cấp Thành phố: 1.500.000 đồng/tờ gấp đã hoàn thành;

- Cấp huyện: 1.250.000 đồng/tờ gấp đã hoàn thành;

- Cấp xã: 1.000.000 đồng/tờ gấp đã hoàn thành.

b) Xây dựng tinh huống giải đáp pháp luật (bao gồm biên soạn, biên tập, thẩm định):

- Cấp Thành phố: 450.000 đồng/tinh huống đã hoàn thành;

- Cấp huyện: 400.000 đồng/tinh huống đã hoàn thành;

- Cấp xã: 350.000 đồng/tình huống đã hoàn thành.

c) Câu chuyện pháp luật (bao gồm biên soạn, biên tập, thẩm định):

- Cấp Thành phố: 2.250.000 đồng/câu chuyện đã hoàn thành;

- Cấp huyện: 1.950.000 đồng/câu chuyện đã hoàn thành;

- Cấp xã: 1.650.000 đồng/câu chuyện đã hoàn thành.

d) Xây dựng tiểu phẩm pháp luật (bao gồm biên soạn, biên tập, thẩm định, lấy ý kiến chuyên gia):

- Cấp Thành phố: 7.500.000 đồng/tiểu phẩm đã hoàn thành;

- Cấp huyện: 6.500.000 đồng/tiểu phẩm đã hoàn thành;

- Cấp xã: 5.500.000 đồng/tiểu phẩm đã hoàn thành.

2. Chi xây dựng chương trình, đề án, kế hoạch phổ biến giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở và truyền thông chính sách có tác động lớn đến xã hội trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật; các văn bản quản lý, chỉ đạo, hướng dẫn chương trình, đề án, kế hoạch của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật, Hội đồng đánh giá chuẩn tiếp cận pháp luật, Ban chỉ đạo các chương trình, đề án, kế hoạch, gồm:

a) Xây dựng đề cương:

- Xây dựng đề cương chi tiết: 1.200.000 đồng/đề cương;

- Tổng hợp, hoàn chỉnh đề cương tổng quát: 2.000.000 đồng/đề cương hoàn chỉnh.

b) Soạn thảo chương trình, đề án, kế hoạch:

- Soạn thảo chương trình, đề án, kế hoạch: 3.000.000 đồng/chương trình, đề án, kế hoạch;

- Soạn thảo báo cáo tiếp thu, tổng hợp ý kiến: 500.000 đồng/báo cáo.

c) Tổ chức họp, tọa đàm góp ý:

- Chủ trì: 200.000 đồng/buổi;

- Thành viên dự: 100.000 đồng/buổi.

d) Ý kiến tư vấn của chuyên gia: 500.000 đồng/văn bản.

đ) Xét duyệt chương trình, đề án, kế hoạch:

- Chủ tịch Hội đồng: 200.000 đồng/người/buổi;

- Thành viên Hội đồng, thư ký: 150.000 đồng/người/buổi;

- Đại biểu được mời tham dự: 100.000 đồng/người/buổi;

- Nhận xét, phản biện của Hội đồng: 300.000 đồng/bài viết;

- Bài nhận xét của ủy viên Hội đồng: 200.000 đồng/bài viết.

e) Ý kiến thẩm định chương trình, đề án, kế hoạch: 500.000 đồng/bài viết (đối với trường hợp không thành lập Hội đồng xét duyệt).

g) Xây dựng các văn bản quản lý, chỉ đạo, hướng dẫn chương trình, đề án, kế hoạch: 500.000 đồng/văn bản.

3. Chi xây dựng và duy trì sinh hoạt Câu lạc bộ pháp luật, nhóm nông cốt:

a) Chi hỗ trợ tiền ăn, nước uống cho thành viên tham gia hội nghị ra mắt Câu lạc bộ pháp luật, nhóm nông cốt: 50.000 đồng/người/buổi (không quá 01 ngày);

b) Chi tiền nước uống cho người dự sinh hoạt Câu lạc bộ pháp luật, nhóm nông cốt: 20.000 đồng/người/buổi.

4. Chi tổ chức cuộc thi sân khấu, trên internet về tìm hiểu pháp luật, nghiệp vụ phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở có thêm mức chi đặc thù sau:

a) Thuê văn nghệ, diễn viên: 450.000 đồng/người/ngày;

b) Chi giải thưởng: đối với các cuộc thi tìm hiểu pháp luật được tổ chức trên phạm vi, địa bàn quản lý (toàn Thành phố, địa phương cấp huyện hoặc địa phương cấp xã), quy mô rộng (có đối tượng dự thi đa dạng, có nhiều tầng lớp nhân dân trên địa bàn tham gia) hoặc có nhiều hình thức thi kết hợp (thi viết, thi sân khấu hóa, thi trực tuyến) và số lượng câu hỏi thi tối thiểu từ 100 câu trở lên; cơ quan, đơn vị được giao chủ trì tổ chức cuộc thi quyết định mức chi giải thưởng cụ thể nhưng không vượt mức chi theo quy định tại điểm này, như sau:

- Cuộc thi cấp Thành phố:

+ Giải nhất:

Tập thể: 15.000.000 đồng;

Cá nhân: 9.000.000 đồng;

+ Giải nhì:

Tập thể: 10.500.000 đồng;

Cá nhân: 4.500.000 đồng;

+ Giải ba:

Tập thể: 7.500.000 đồng;

Cá nhân: 3.000.000 đồng;

+ Giải khuyến khích:

Tập thể: 4.500.000 đồng;

Cá nhân: 1.500.000 đồng;

+ Giải phụ khác: 750.000 đồng.

- Cuộc thi cấp huyện:

+ Giải nhất:

Tập thể: 11.000.000 đồng;

Cá nhân: 7.000.000 đồng;

+ Giải nhì:

Tập thể: 8.500.000 đồng;

Cá nhân: 3.500.000 đồng;

+ Giải ba:

Tập thể: 6.000.000 đồng;

Cá nhân: 2.500.000 đồng;

+ Giải khuyến khích:

Tập thể: 3.500.000 đồng;

Cá nhân: 1.250.000 đồng;

+ Giải phụ khác: 650.000 đồng.

- Cuộc thi cấp xã:

+ Giải nhất:

Tập thể: 10.000.000 đồng;

Cá nhân: 6.000.000 đồng;

+ Giải nhì:

Tập thể: 7.000.000 đồng;

Cá nhân: 3.000.000 đồng;

+ Giải ba:

Tập thể: 5.000.000 đồng;

Cá nhân: 2.000.000 đồng;

+ Giải khuyến khích:

Tập thể: 3.000.000 đồng;

Cá nhân: 1.000.000 đồng;

+ Giải phụ khác: 550.000 đồng.

5. Chi thực hiện báo cáo thống kê định kỳ hoặc đột xuất về hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở:

a) Thu thập thông tin, xử lý số liệu báo cáo: 75.000 đồng/báo cáo;

b) Xây dựng báo cáo:

- Báo cáo của Ủy ban nhân dân Thành phố: 4.500.000 đồng/báo cáo;

- Báo cáo của Ủy ban nhân dân cấp huyện: 3.500.000 đồng/báo cáo;
- Báo cáo của Ủy ban nhân dân cấp xã: 2.500.000 đồng/báo cáo.

6. Chi công tác hòa giải ở cơ sở:

a) Chi thù lao cho hòa giải viên (đối với các hòa giải viên trực tiếp tham gia vụ, việc hòa giải): 300.000 đồng/vụ, việc. Trường hợp vụ, việc hòa giải thành theo Điều 24 Luật Hòa giải ở cơ sở: 400.000 đồng/vụ, việc;

b) Chi hỗ trợ hoạt động của tổ hòa giải (chi mua văn phòng phẩm, sao chụp tài liệu, nước uống tại các cuộc họp của tổ hòa giải): 150.000 đồng/tổ hòa giải/tháng.

Điều 3. Nguồn kinh phí thực hiện

1. Kinh phí thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở được ngân sách nhà nước đảm bảo theo phân cấp hiện hành và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định.

2. Việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân Thành phố tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết trên địa bàn Thành phố đảm bảo hiệu quả, công khai, minh bạch theo đúng quy định pháp luật.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố, các Ban của Hội đồng nhân dân Thành phố, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố giám sát quá trình tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết.

Điều 5. Điều khoản thi hành

1. Các mức chi khác thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở không quy định tại Nghị quyết này được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 56/2023/TT-BTC ngày 18 tháng 8 năm 2023 của Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở và các văn bản pháp luật có liên quan.

2. Các khoản chi ngoài lương của cán bộ, công chức, viên chức có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước quy định tại Nghị quyết này được áp dụng cho đến khi thực hiện cải cách tiền lương theo Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21 tháng 5 năm 2018 của Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về cải cách chính sách tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và người lao động trong doanh nghiệp.

Điều 6. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày 21 tháng 12 năm 2024.

2. Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 20/2014/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2014 của Hội đồng nhân dân Thành phố về quy định một số mức chi cho hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật và chuẩn tiếp cận pháp luật trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh và Nghị quyết số 18/2015/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2015 của Hội đồng nhân dân Thành phố về quy định một số mức chi cụ thể cho hoạt động hòa giải ở cơ sở trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân Thành phố khóa X Kỳ họp thứ hai mươi thông qua ngày 11 tháng 12 năm 2024./.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Thị Lệ